

Quả cân gang M1 10 kg

Xuất xứ: Việt Nam

Quả cân gang M1 10 kg

ĐẶC ĐIỂM NỔI BẬT

- Cấp chính xác M1: có hốc điều chỉnh.
- Theo tiêu chuẩn đo lường quốc tế OIML.
- Theo tiêu chuẩn đo lường ĐLVN 47: 2009.
- Chất liệu: Gang (hợp kim) sơn màu đen.
- Hình dạng: Hình chữ nhật có tay xách
- Định danh: **10 kg**
- Sai số cho phép (+/-): 0.5 g
- Khối lượng riêng: 7.1g / cm³
- Kích thước quả cân: (190 x 95 x 109) mm
- Ứng dụng: Kiểm định/hiệu chuẩn cân cấp chính xác II, III. Kiểm tra nội bộ cho cân thông dụng.



Thông số kỹ thuật:



MODEL	M1-10 kg gang
Định danh	10 kg
Hốc điều chỉnh	Có hốc điều chỉnh
Chất liệu	Gang (hợp kim) sơn màu đen
Hình dạng	Hình chữ nhật có tay xách
Sai số cho phép (+/-)	0,5 g
Khối lượng riêng	7.1 g / cm ³
Kích thước quả	(190 x 95 x 109) mm
Bề mặt	Sơn chống gỉ màu đen
Ứng dụng	Kiểm định/hiệu chuẩn cân cấp chính xác II, III. Kiểm tra nội bộ cân thông dụng.
Hiệu chuẩn	ĐLVN 47: 2009 hoặc ĐLVN 286:2015
Xuất xứ	Việt Nam

M1 10kg Cast Iron Weights

Origin: Việt Nam

M1 10kg Cast Iron Weights

Product Description

- OIML: M1
 - Value: 10kg
 - Shape: Rectangular with grip handle
 - Structure: with side adjustment cavity
 - Material: Common Cast Iron
 - Density: 7.10 g/cm³;
 - Surface: Anti-Rust paint
 - Calibration: ĐLVN 47:2009 or ĐLVN 286:2015
 - Tolerance: ± 0.5 g
 - Weight Dimensions: (190 x 95 x 109) mm
- Applications: Verification and calibration of Class II and Class III weighing instruments; internal testing of general-purpose weighing scales.



Product Description:



OIML	M1
Value	10 kg
Construction	Side adjustment
Material	Common Cast Iron
Shape	Rectangular with grip handle
Tolerance (+/-)	0,5 g
Density	7.1 g / cm ³
Surface	Anti-Rust paint
Weight Dimensions	(190 x 95 x 109) mm
Applications	Verification and calibration of Class II and Class III weighing instruments; internal testing of general-purpose weighing scales.
Calibration	ĐLVN 47: 2009 or ĐLVN 286:2015
Origin	Việt Nam